

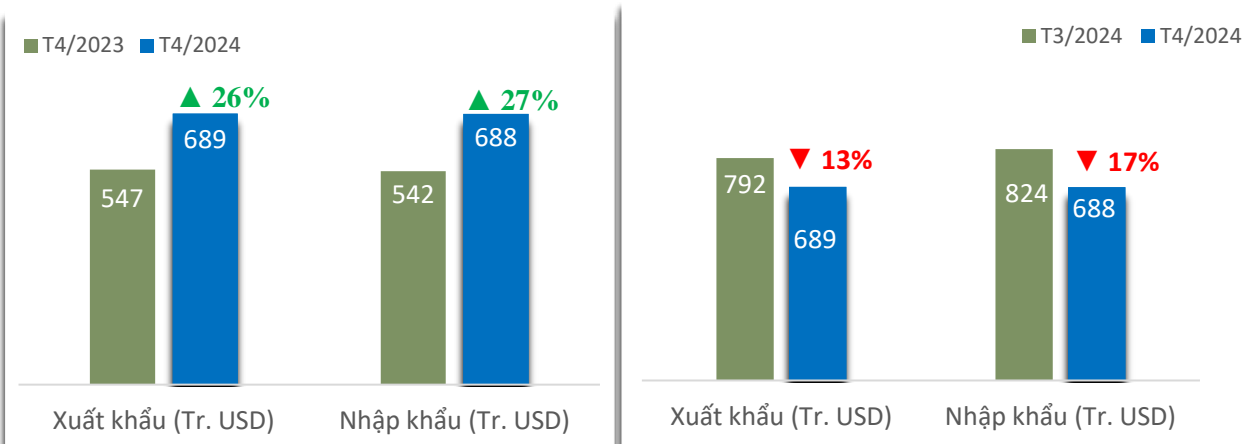
Số Tháng 5/2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH  
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

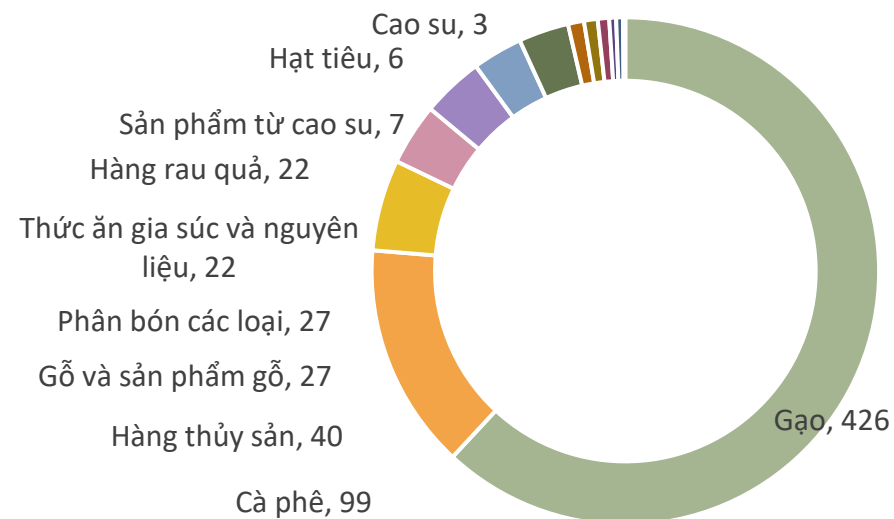
THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 4/2024

## Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T4/2023

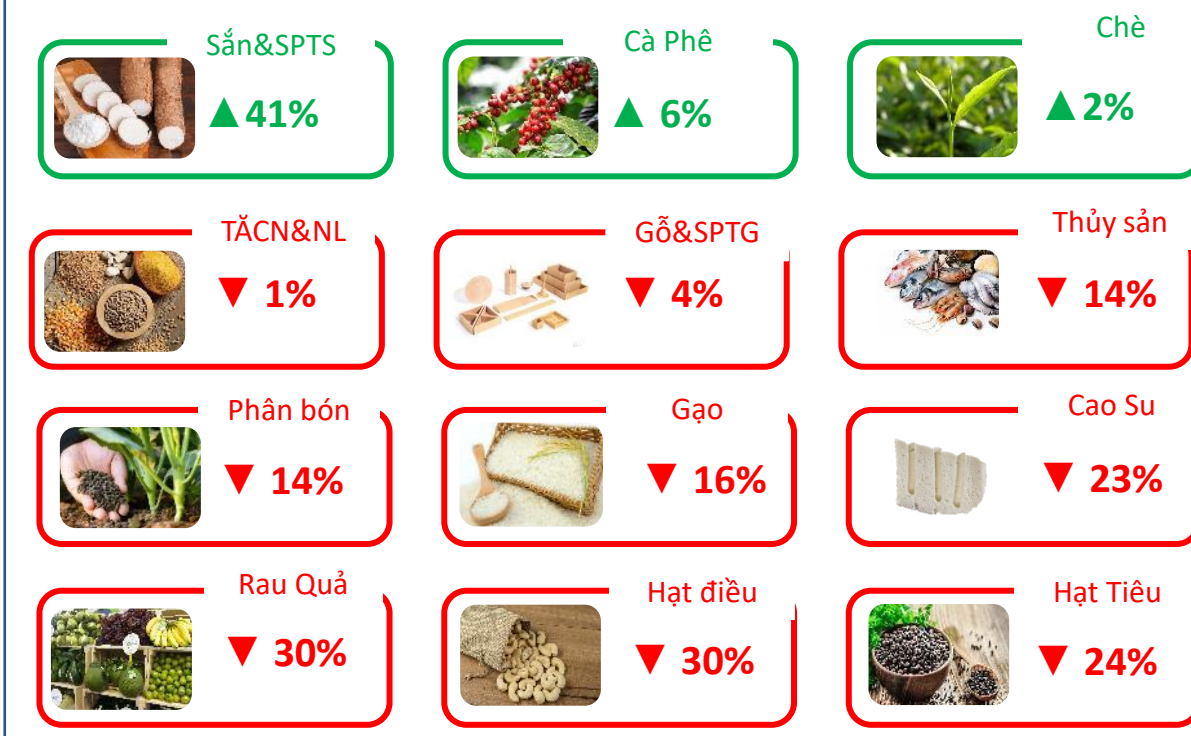


## Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T4/2024

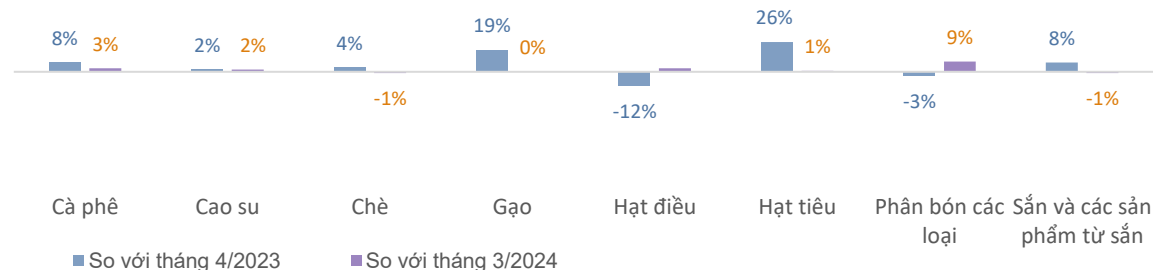


Đơn vị: Triệu USD

## Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T4/2024 so với T3/2024



## Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T4/2024 so với T4/2023 và so với T3/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



## Thảo luận mở rộng hợp tác nông nghiệp và an ninh lương thực của khu vực ASEAN



## Chính sách và chiến lược phát triển bền vững trong nông nghiệp

## Thảo luận mở rộng hợp tác nông nghiệp và an ninh lương thực của khu vực ASEAN

Bộ Nông nghiệp và An ninh Lương thực Malaysia đã thảo luận với Hội đồng Tư vấn Kinh doanh ASEAN (ASEAN-BAC) về việc mở rộng thị trường nông nghiệp và an ninh lương thực trong khu vực. Các cuộc thảo luận tập trung vào hợp tác kỹ thuật trong nghiên cứu và phát triển nông nghiệp, chuyển giao công nghệ, cũng như các phương pháp giải quyết vấn đề giảm thiểu thực phẩm và tăng năng suất

*Nguồn: malaymail.com*



## Chính sách và chiến lược phát triển bền vững trong nông nghiệp

Một bản kế hoạch mới được công bố bởi Hội đồng Kinh doanh EU-ASEAN (EU-ABC) nhằm đảm bảo phát triển bền vững trong nông nghiệp. Bản kế hoạch này nhấn mạnh tầm quan trọng của nông nghiệp trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, đặc biệt là ở các cộng đồng nông thôn. Bên cạnh đó, trong bản kế hoạch này đã đề xuất các chính sách như chuyển đổi số, hiện đại hóa kỹ thuật nông nghiệp, và phát triển nông nghiệp tái sinh để cải thiện sức khỏe đất và đa dạng sinh học.

*Nguồn: aseanvietnam.vn*





# LÚA GẠO

## Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2024



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T4/2024

**KIM NGẠCH**  
**427,1** triệu USD

↘ Giảm **16,7%** so với T03/2024

↗ Tăng **31,7%** so với T4/2023

↗ Cao hơn **199,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 4 tháng đạt **1,5 tỷ USD**, đạt **53,7%** kim ngạch 2023

**KHỐI LƯỢNG**  
**708,3** nghìn tấn

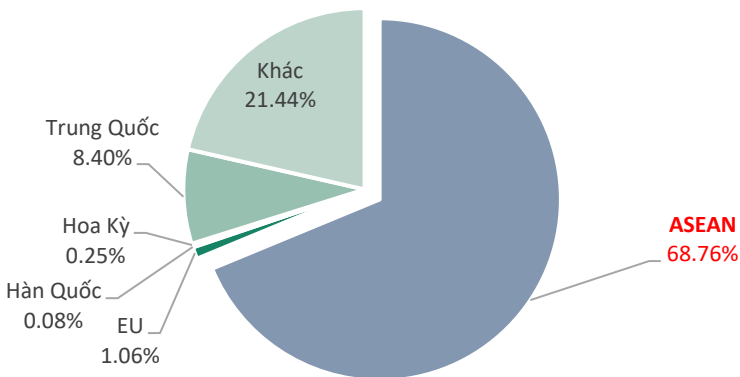
↘ Giảm **14,7%** so với T03/2024

↗ Tăng **8,4%** so với T4/2023

↗ Cao hơn **298,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 4 tháng đạt **2,3 triệu tấn**, đạt **47,3%** lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T4/2024



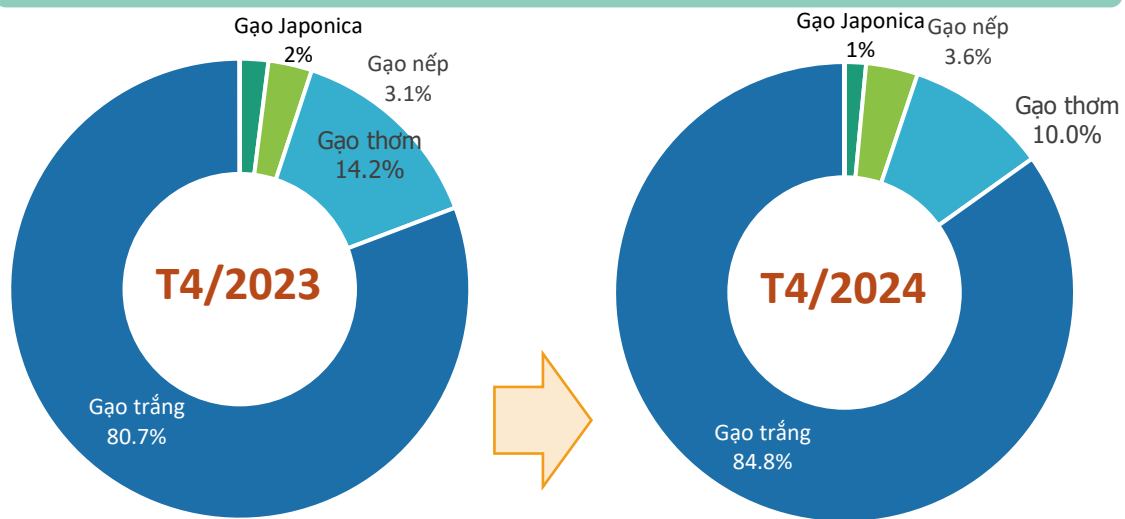
## Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T4/2024





# LÚA GẠO

## Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2024



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T4/2024



### Gạo trắng

Kim ngạch: **362,4** triệu USD  
Giảm **19%** so với T03/2024  
Tăng **83%** so với T4/2023

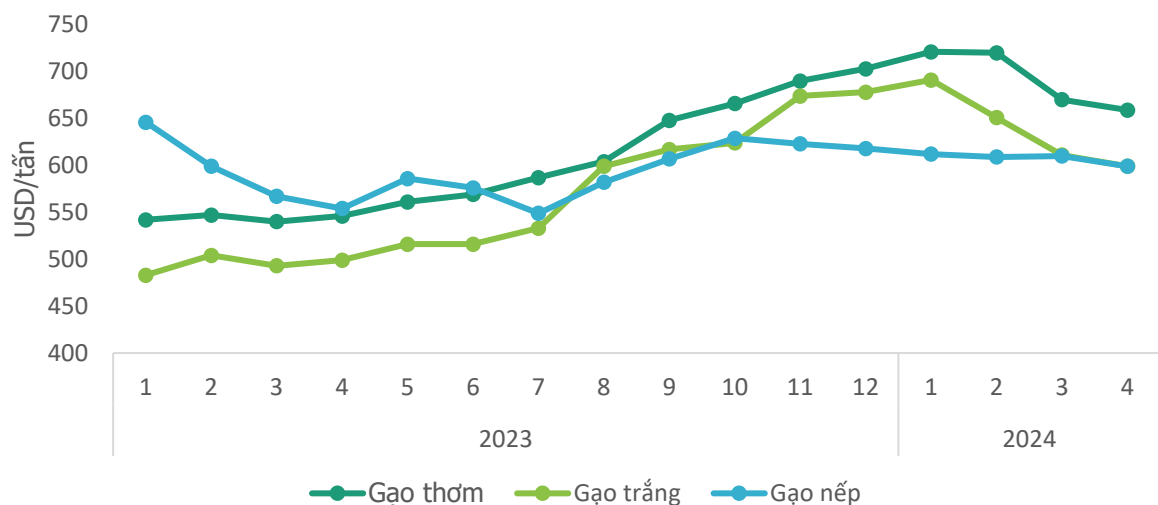
### Gạo thơm

Kim ngạch: **42,7** triệu USD  
Giảm **5%** so với T03/2024  
Giảm **7%** so với T4/2023

### Gạo nếp

Kim ngạch: **15,5** triệu USD  
Tăng **3%** so với T03/2024  
Tăng **57%** so với T4/2023

## Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T4/2024



### Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **599** USD/tấn; giảm **2%** so với tháng trước; và tăng **8%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **659** USD/tấn; giảm **2%** so với tháng trước; và tăng **21%** so với cùng kỳ năm 2023.

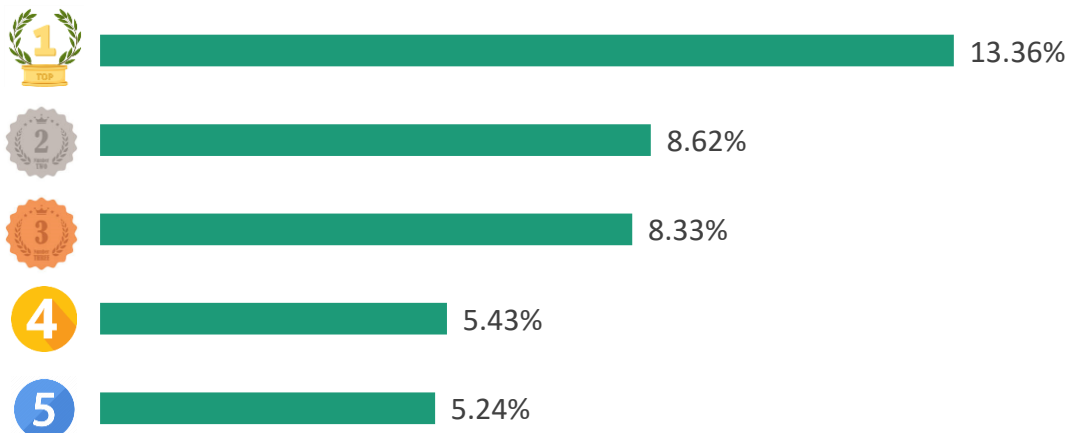
### Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **599** USD/tấn; giảm **2%** so với tháng trước; và tăng **20%** so với cùng kỳ năm 2023.

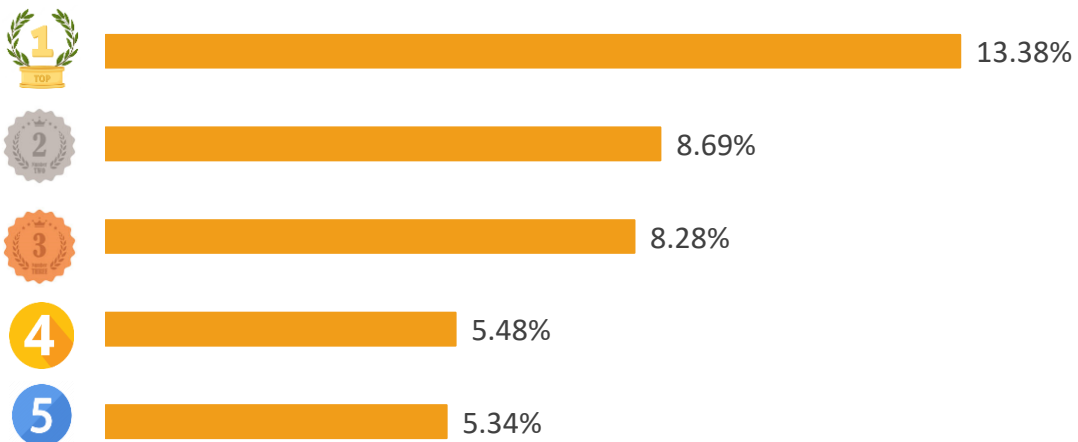


# LÚA GẠO

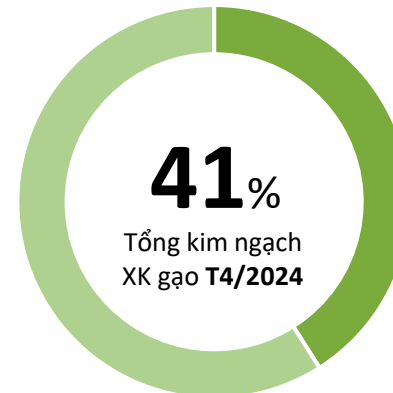
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T4/2024



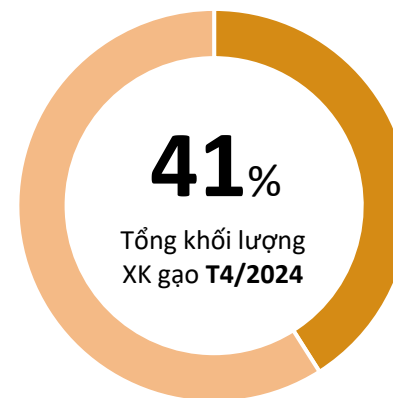
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T4/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T4/2024



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T4/2024





# LÚA GẠO

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

01

Indonesia cần hơn 30 triệu tấn gạo trong năm 2024. Tổng thống Indonesia Joko Widodo (Jokowi) cho biết việc thực hiện nhập khẩu gạo thông qua Cơ quan Hậu cần Nhà nước (Bulog) chỉ đáp ứng chưa đến 5% tổng nhu cầu quốc gia. Chính phủ Indonesia hiện đang nỗ lực để đảm bảo nguồn gạo dự trữ quốc gia và phân phối phù hợp nhu cầu sử dụng của người dân. Chính sách lương thực của Indonesia hiện nay là kết hợp giữa việc đảm bảo nguồn cung cấp tại chỗ khi nước này chuẩn bị bước vào vụ thu hoạch chính nhưng đồng thời cũng cần duy trì hoạt động nhập khẩu gạo từ nước ngoài. Dữ liệu mới nhất vào đầu tháng 5/2024, Bulog đã nhập khẩu 1,3 triệu tấn gạo trong kế hoạch nhập khẩu 3,6 triệu tấn năm 2024.

*Nguồn: Thoibaotaichinhvietnam.vn*

02

Trong Quý I/2024, Thái Lan đã xuất khẩu 2,46 triệu tấn gạo, tăng 19,4% so với con số 2,06 triệu tấn đạt được vào cùng kỳ năm ngoái. Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan Charoen Laothamatas cho biết giá trị xuất khẩu gạo của nước này trong giai đoạn từ tháng 1- 3/2024 ước đạt 56,73 tỷ baht (tương đương 1,61 tỷ USD), tăng 49% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, tính riêng trong tháng 3/2024, xuất khẩu gạo của Thái Lan đạt 716.619 tấn, trị giá 17,33 tỷ baht (471,6 triệu USD), thấp hơn 10,4% so với 800.225 tấn, trị giá 18,53 tỷ baht (504,2 triệu USD) ghi nhận trong tháng 2/2024. Đặc biệt, xuất khẩu gạo thơm Hom Mali trong tháng 3/2024 giảm 4,5% so với tháng trước đó, với 109.448 tấn được xuất khẩu sang các thị trường chính như Mỹ, Khu hành chính đặc biệt Hong Kong (Trung Quốc), Singapore, Canada, Trung Quốc, Anh và Australia. Thái Lan dự kiến xuất khẩu 800.000 tấn gạo các loại trong tháng 4/2024 do các nhà xuất khẩu vẫn cam kết thực hiện hợp đồng cung cấp với người mua ở Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Nhật Bản, cũng như một số nước châu Phi như Angola, Mozambique và các nước Trung Đông như Iraq.

*Nguồn: Qlitt.vn*

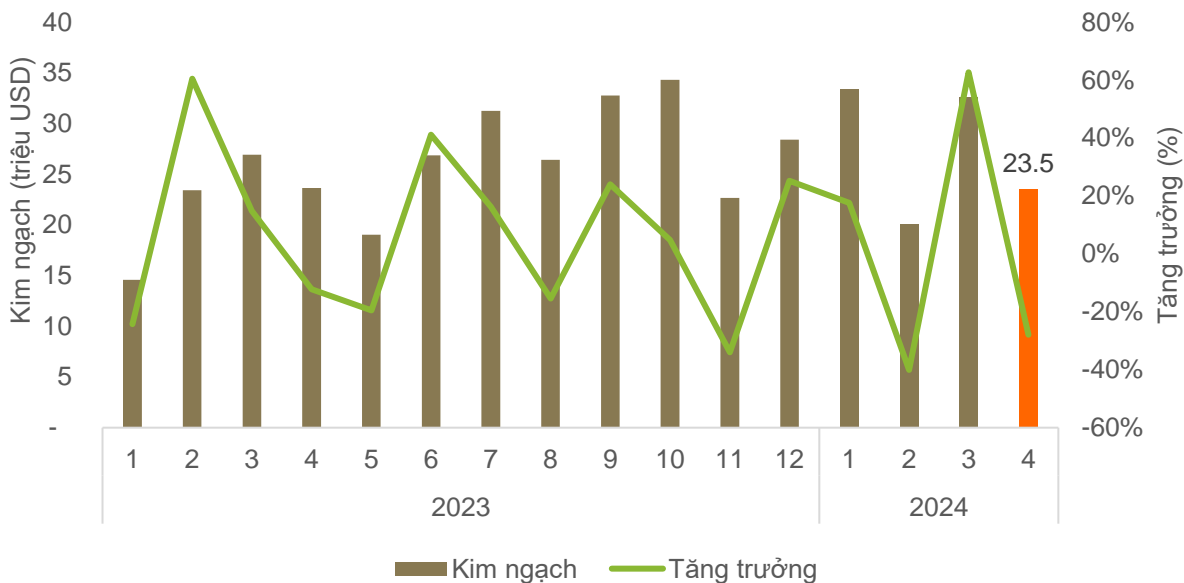


TIN LIÊN QUAN



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2024



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T4/2024

KIM NGẠCH

**23,5**  
triệu USD

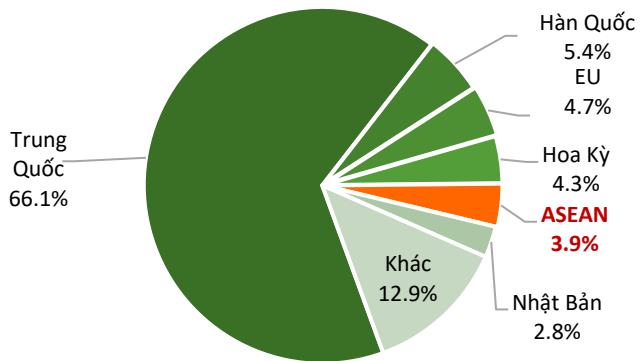
Giảm **27,9%** so với T3/2024

Giảm **0,5%** so với T4/2023

Thấp hơn **2,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2024 đạt **109,6 triệu USD**, đạt **35,3%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T4/2024

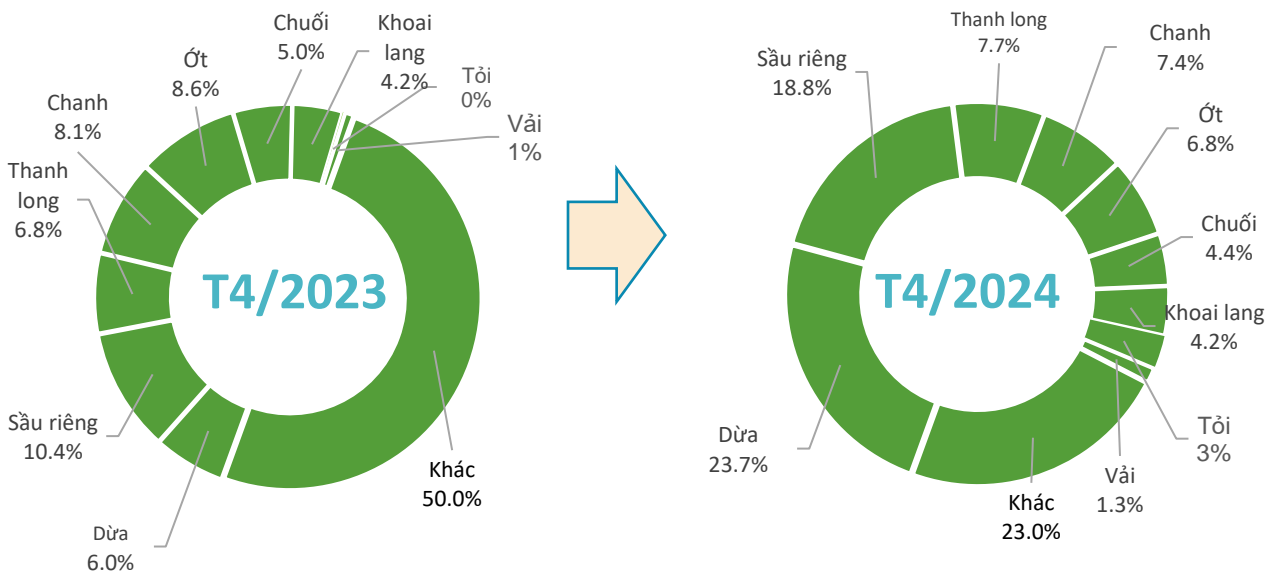


## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T4/2024



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2024



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T4/2024



### Dừa

Kim ngạch: **5,6** triệu USD  
Giảm **36,3%** so với T3/2024  
Tăng **289,7%** so với T4/2023



### Sầu riêng

Kim ngạch: **4,4** triệu USD  
Giảm **41,4%** so với T3/2024  
Tăng **79,9%** so với T4/2023



### Thanh long

Kim ngạch: **1,8** triệu USD  
Tăng **7,0%** so với T3/2024  
Tăng **14,0%** so với T4/2023



### Chanh

Kim ngạch: **1,7** triệu USD  
Giảm **14,9%** so với T3/2024  
Giảm **9,9%** so với T4/2023



### Ớt

Kim ngạch: **1,6** triệu USD  
Giảm **33,4%** so với T3/2024  
Giảm **21,0%** so với T4/2023



### Chuối

Kim ngạch: **1,0** triệu USD  
Giảm **21,9%** so với T3/2024  
Giảm **10,8%** so với T4/2023



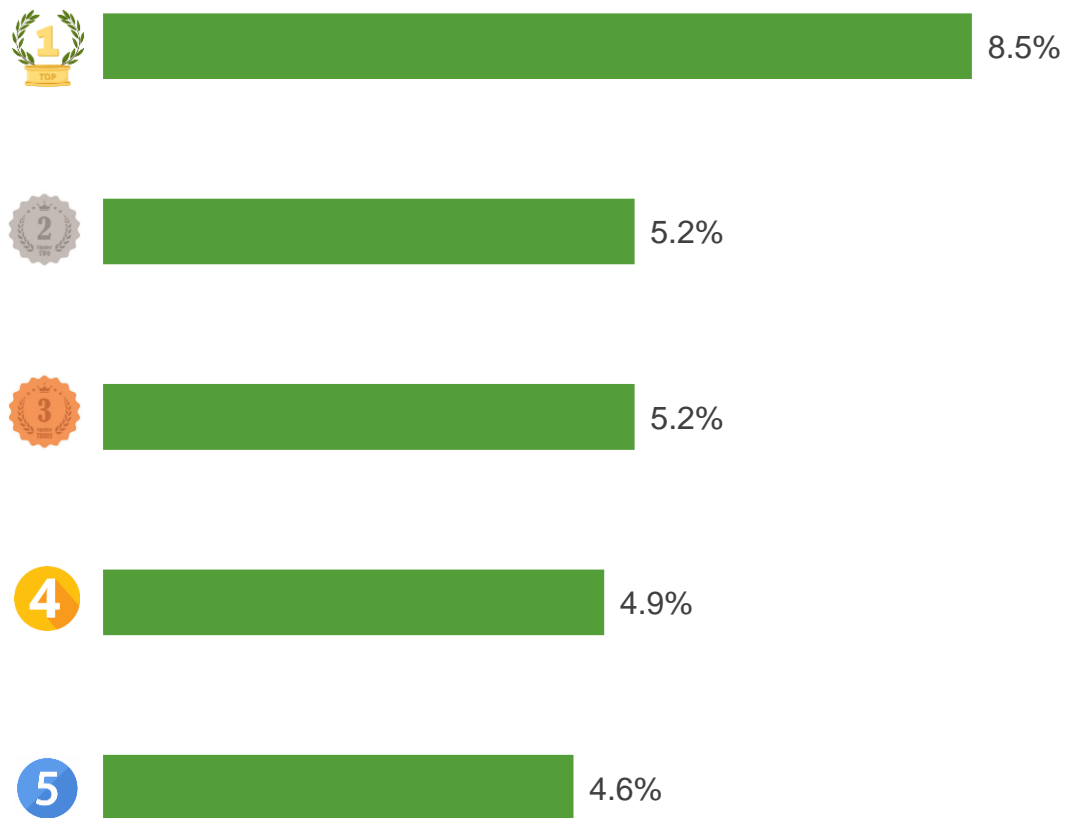
### Khoai lang

Kim ngạch: **0,98** triệu USD  
Giảm **17,3%** so với T3/2024  
Giảm **1,7%** so với T4/2023

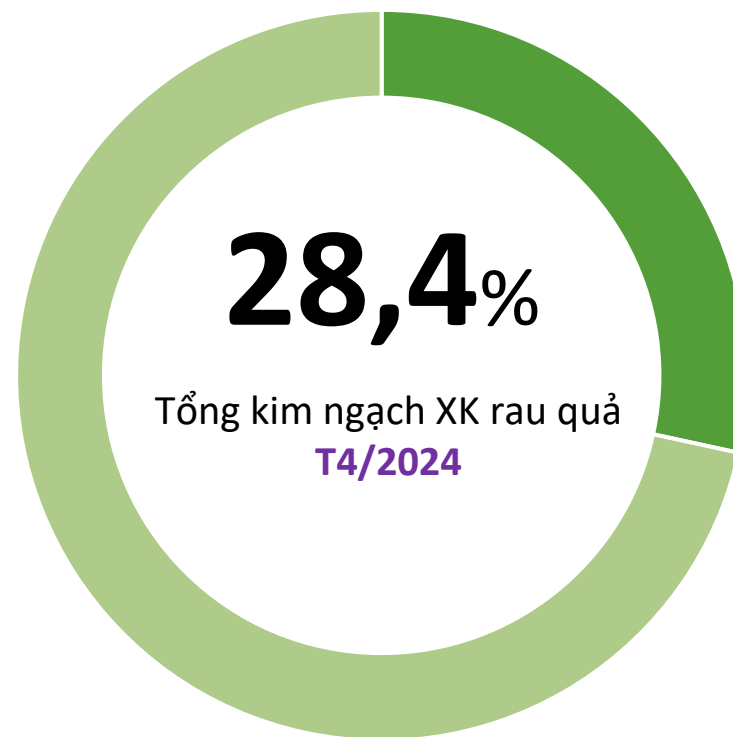


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2024





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T4/2024



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T4/2024

KIM NGẠCH



# 23,7

triệu USD

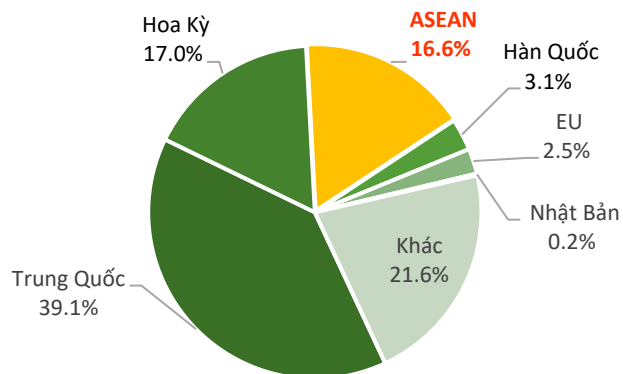
Giảm **2,9%** so với T3/2024

Tăng **19,1%** so với T4/2023

Cao hơn **4,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2024 đạt **91,5 triệu USD**, đạt **39,6%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T4/2024



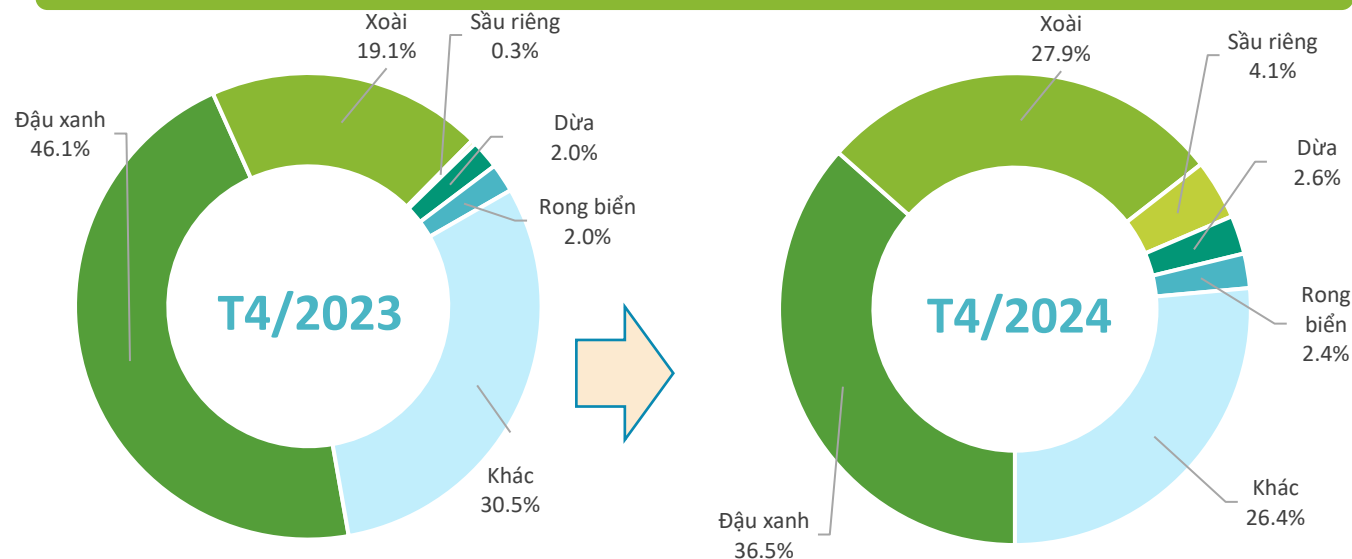
## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T4/2024





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T4/2024



### Sầu riêng

Kim ngạch: **0,97** triệu USD  
 Tăng **429,1%** so với T3/2024  
 Tăng **1494%** so với T4/2023



### Dừa

Kim ngạch: **0,63** triệu USD  
 Tăng **97,5%** so với T3/2024  
 Tăng **56,7%** so với T4/2023



### Rong biển

Kim ngạch: **0,56** triệu USD  
 Giảm **9,1%** so với T3/2024  
 Tăng **41,1%** so với T4/2023

## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T4/2024



### Đậu xanh

Kim ngạch: **8,7** triệu USD  
 Giảm **7,8%** so với T3/2024  
 Giảm **5,6%** so với T4/2023



### Xoài

Kim ngạch: **6,6** triệu USD  
 Giảm **14,5%** so với T3/2024  
 Tăng **74,0%** so với T4/2023

01

### Thái Lan thúc đẩy sầu riêng chất lượng xuất khẩu sang Trung Quốc

Bộ Nông nghiệp và hợp tác xã Thái Lan sẽ đẩy nhanh việc thực hiện Kế hoạch hành động nhằm kiểm soát chất lượng sầu riêng xuất khẩu sang Trung Quốc trên toàn chuỗi cung ứng, bao gồm chính sách, đồn điền, nhà đóng gói, xuất khẩu, vận chuyển, tiếp thị, chế biến và tăng cường thanh khoản tài chính cho nông dân và doanh nhân tới tất cả các vùng sản xuất sầu riêng xuất khẩu.

Năm 2023 Thái Lan xuất tổng cộng 57.000 container/lô sầu riêng sang Trung Quốc, khối lượng lên tới 945.900 tấn. Về kênh xuất khẩu, vận chuyển bằng ô tô chiếm 63,9%, tiếp theo là đường thủy 31,72% và đường sắt 1,17%.

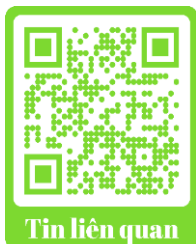
*Nguồn: Tridge.com*

02

### Sầu riêng Malaysia giảm sản lượng

Theo Kênh News Asia (CNA) của Singapore, vụ thu hoạch sầu riêng năm nay của Malaysia đã bị muộn do điều kiện thời tiết không ổn định. Nhiều doanh nghiệp xuất khẩu sầu riêng bày tỏ lo ngại việc mùa vụ thu hoạch muộn sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc khi được chính thức xuất khẩu sang thị trường này từ 31/5. Tính đến thời điểm hiện tại trong năm nay, nguồn cung sầu riêng của Malaysia chủ yếu đến từ các bang phía bắc Kelantan và Penang.

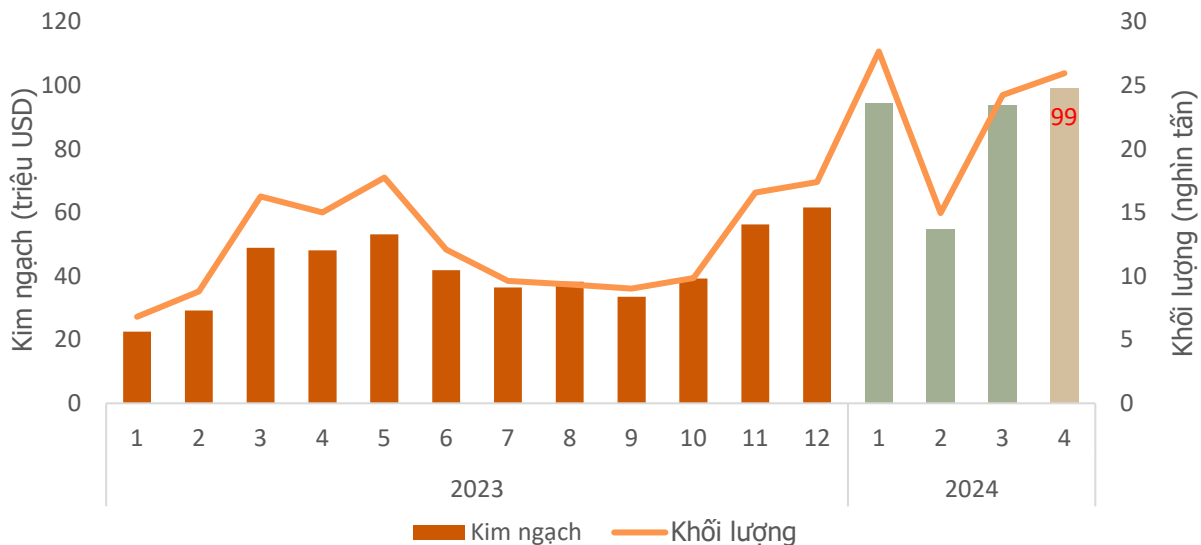
*Nguồn: Guojiguoshu.com*



Tin liên quan

# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2024



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T4/2024

**KIM NGẠCH**  
**99,1** triệu USD

↗ Tăng **5,7%** so với T3/2024

↗ Tăng **106%** so với T4/2023

↗ Cao hơn **30,1** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Giá trị xuất khẩu 4T/2024 đạt **341,8** tr.USD, đạt **67,2%** kim ngạch 2023

**KHỐI LƯỢNG**  
**25,9** nghìn tấn

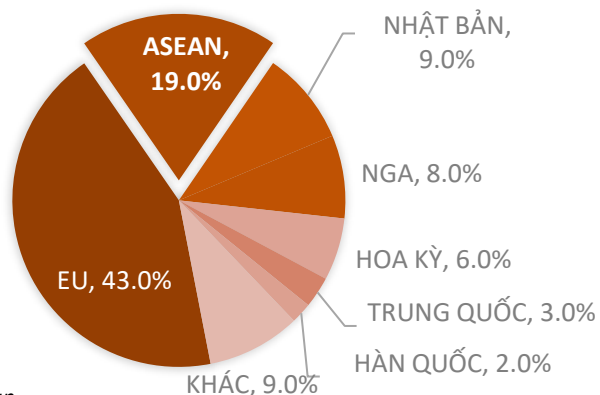
↗ Tăng **7%** so với T3/2024

↗ Tăng **72,9%** so với T4/2023

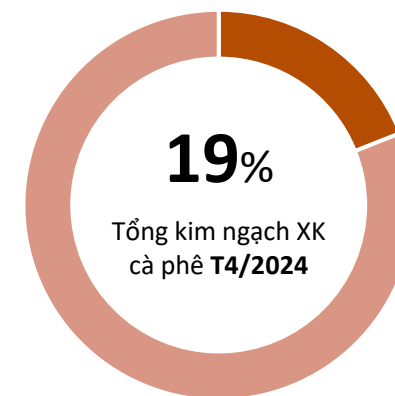
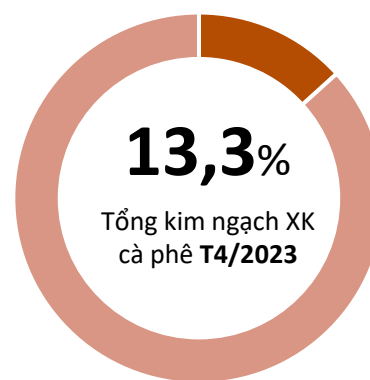
↗ Cao hơn **6,4** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Khối lượng xuất khẩu 4T/2024 đạt **92,8** nghìn tấn, đạt **62,5%** lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T4/2024

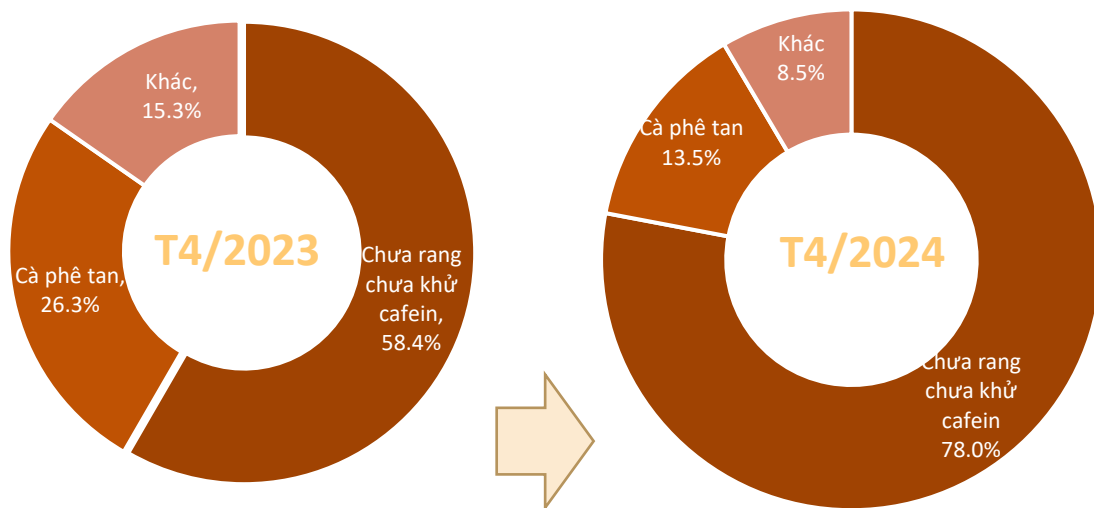


## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T4/2024

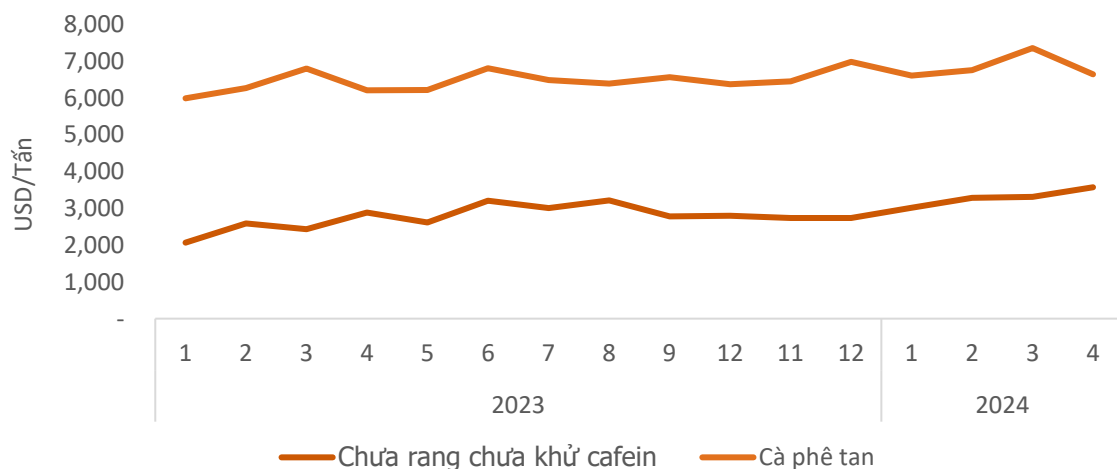


# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2024



## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T4/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN T4/2024



### Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **61,5** Triệu USD  
 Tăng **25,5%** so với T3/2024  
 Tăng **175%** so với T4/202377,2



### Cà phê tan

Kim ngạch: **13,4** Triệu USD  
 Giảm **23%** so với T3/2024  
 Tăng **5,7%** so với T4/2023



### Cà phê khác

Kim ngạch: **7,4** Triệu USD  
 Giảm **44%** so với T3/2024  
 Tăng **13,2%** so với T4/2023

### Cà phê tan

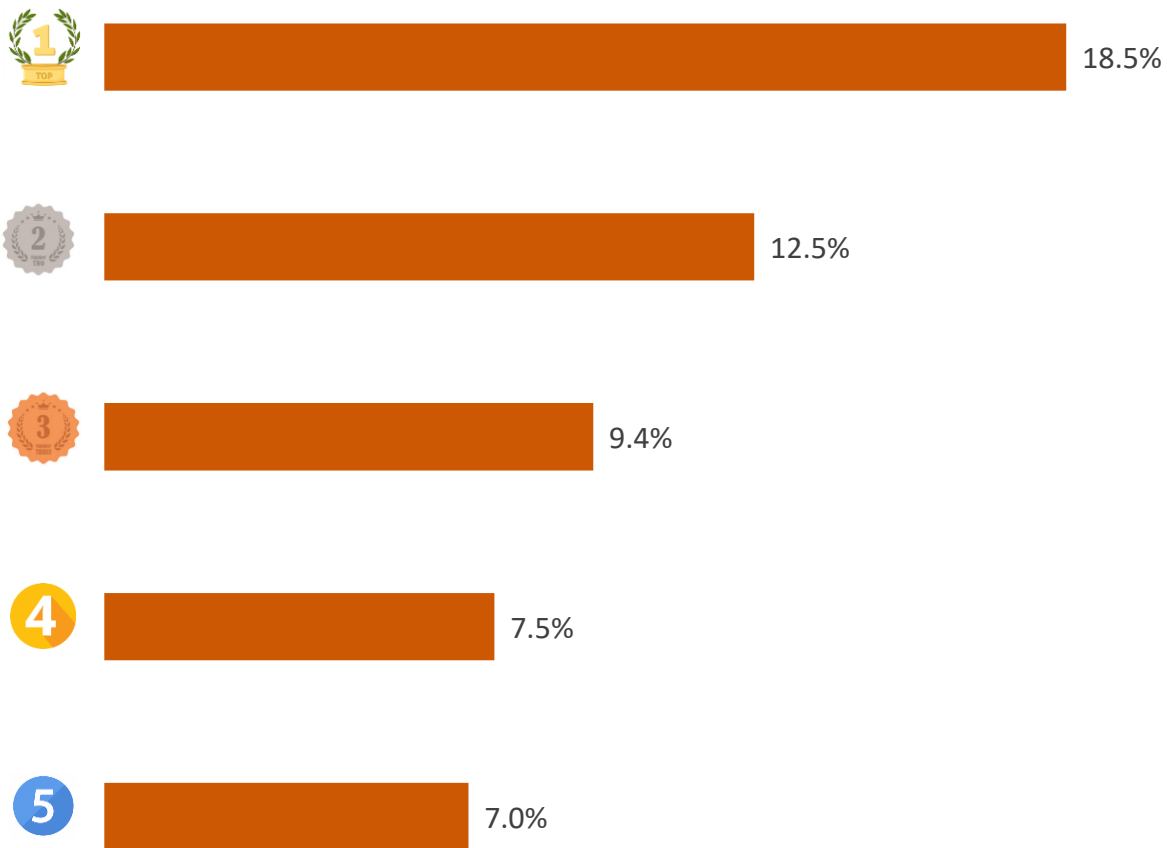
Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **6.633** USD/tấn, **giảm 9,8%** so với tháng trước, nhưng **tăng 7%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Cà phê chưa rang chưa khử cafein

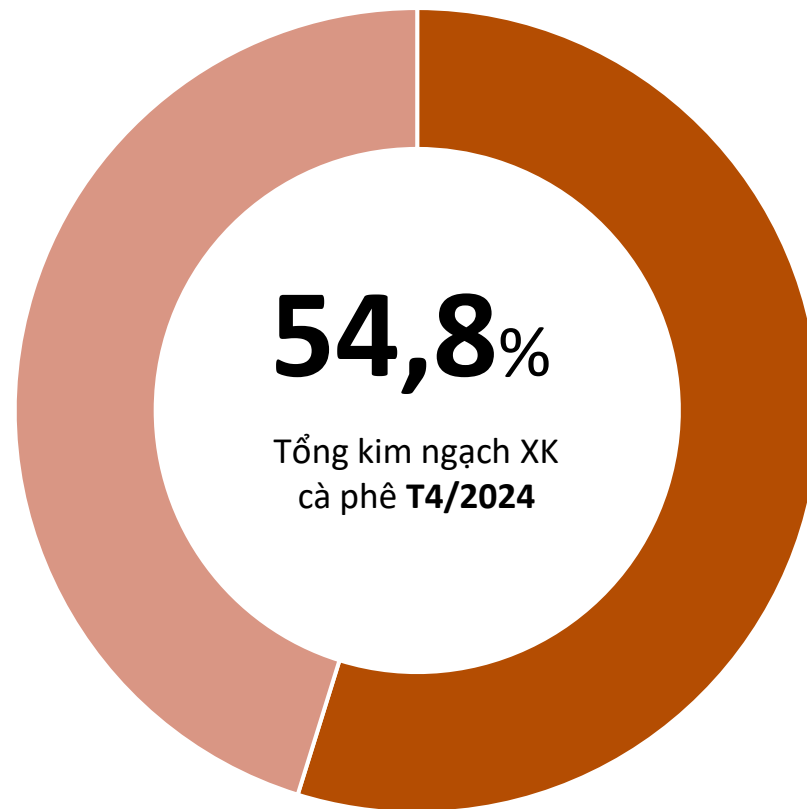
Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **3.567** USD/tấn; **tăng 7%** so với tháng trước, và **tăng 23,3%** so với cùng kỳ năm 2023.

# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T4/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T4/2024





Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ ( USDA), sản lượng cà phê của Indonesia đạt 10,9 triệu bao trong niên vụ 2024/2025 (từ tháng 4/2023 đến tháng 3/2025), tăng 12,37% so với cùng kỳ niên vụ 2023/2024. Trong đó, sản lượng cà phê Robusta đạt 9,5 triệu bao, tăng 13,09% so với cùng kỳ niên vụ trước; cà phê Arabica đạt 1,4 triệu bao, tăng 7,7%.

Về xuất khẩu, niên vụ 2024/2025, khối lượng cà phê xuất khẩu của Indonesia dự kiến đạt 6 triệu bao, tăng hơn 20% so với niên vụ trước.

Về tiêu thụ nội địa, niên vụ 2023/2024, tiêu thụ cà phê của Indonesia tăng 0,45% so với niên vụ trước do nhu cầu tiêu thụ nội địa tăng và việc phát triển của ngành cà phê rang say tại Indonesia.

USDA ước tính sản lượng tiêu thụ cà phê nội địa tại Indonesia trong niên vụ 2024/2025 đạt 4,8 triệu bao, tăng 0,21%.

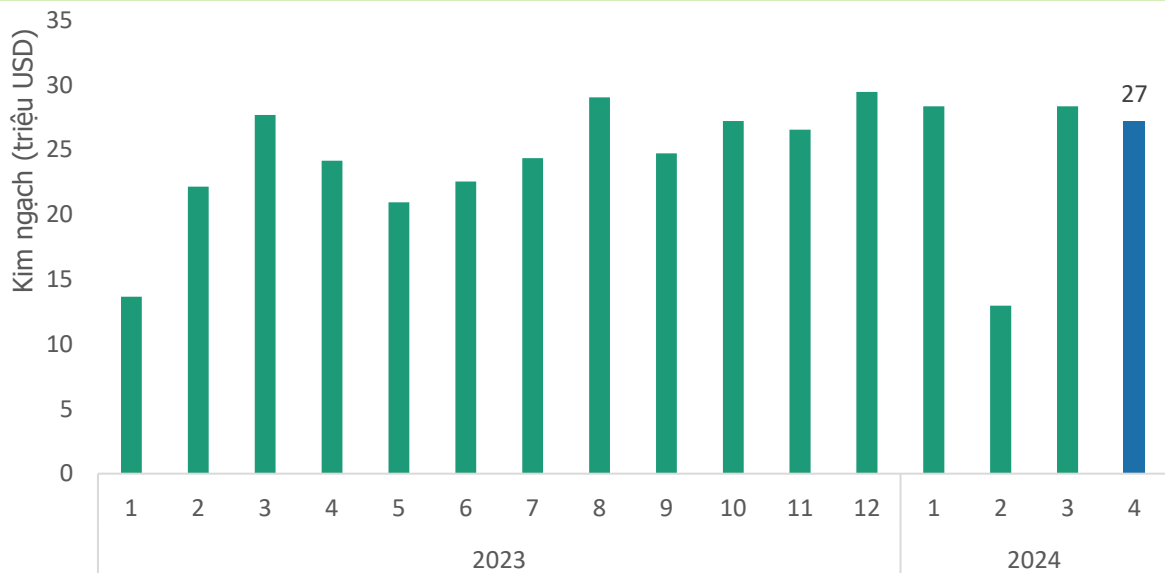
*Nguồn: iandmsmith.com (5/2024)*





# GỖ VÀ SP GỖ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2024



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T4/2024

### KIM NGẠCH



# 28

triệu USD

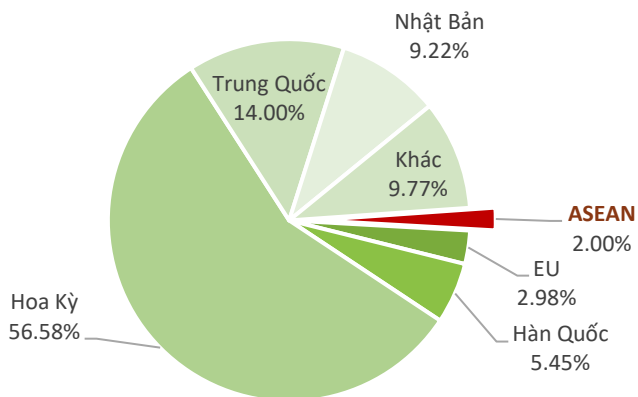
↘ Giảm **4,0%** so với T03/2024

↗ Tăng **12,7%** so với T4/2023

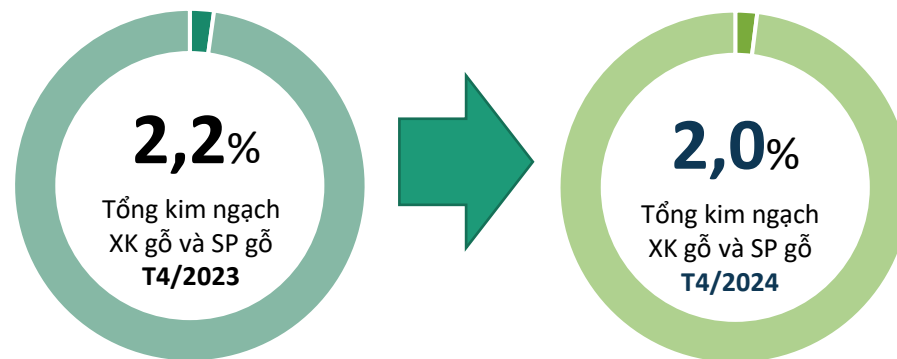
↑ Cao hơn **3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 4 tháng đạt **96,9** triệu USD, đạt **33,1%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T4/2024



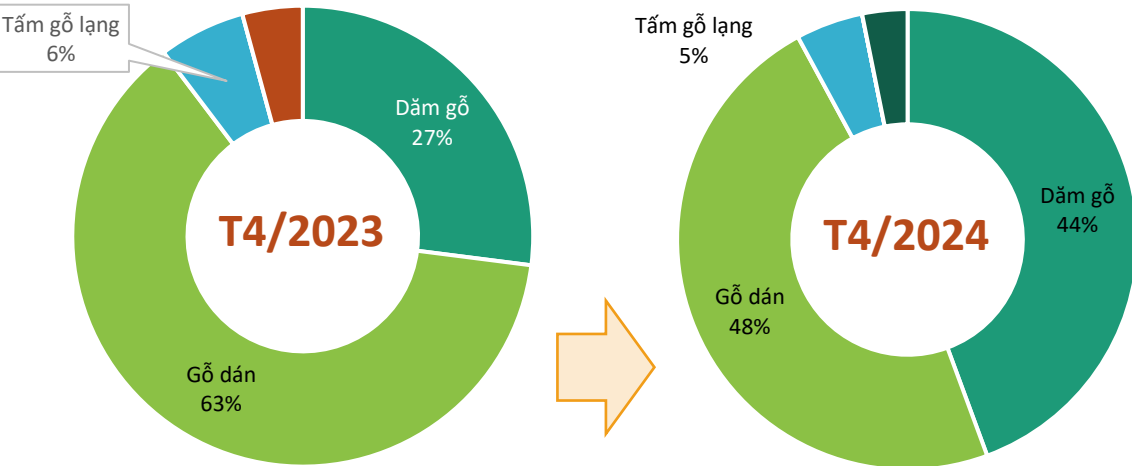
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T4/2024





# GỖ VÀ SP GỖ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T4/2024



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T4/2024



### Gỗ dán

Kim ngạch: **21,6** triệu USD  
Giảm **9%** so với T03/2024  
Tăng **9%** so với T4/2023



### Dăm gỗ

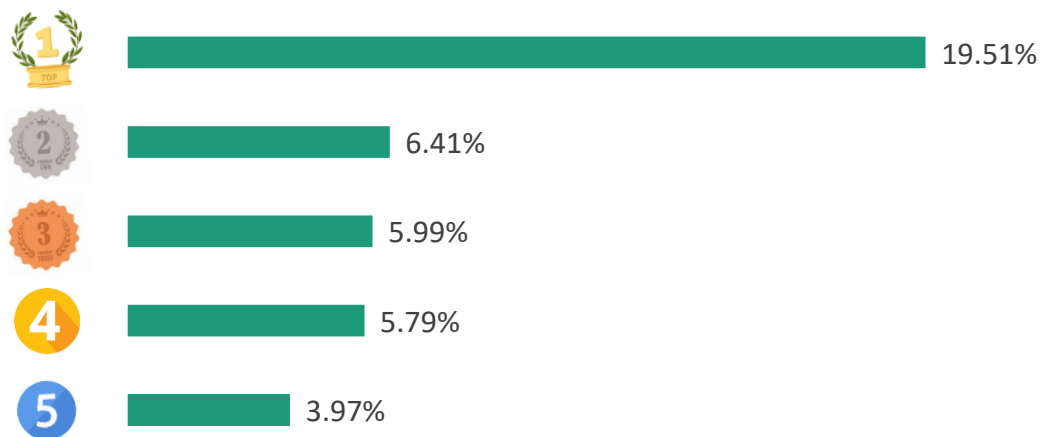
Kim ngạch: **20,1** triệu USD  
Tăng **73%** so với T03/2024  
Tăng **135%** so với T4/2023



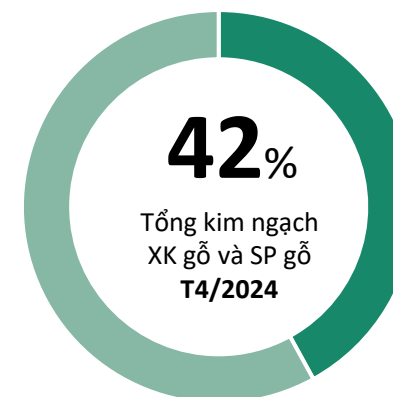
### Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **2,1** triệu USD  
Giảm **12%** so với T03/2024  
Tăng **11%** so với T4/2023

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T4/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T4/2024





# GỖ VÀ SP GỖ



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN

Năm 2023, xuất khẩu đồ nội thất của Indonesia đạt 2,1 tỷ USD, giảm 24% so với năm 2022. Theo Hiệp hội Đồ nội thất và Thủ công mỹ nghệ, thị trường đồ nội thất thế giới năm 2023 ước đạt 730 tỷ USD và tăng lên 766 tỷ USD trong năm 2024. Indonesia đặt mục tiêu chiếm 1% thị phần thị trường đồ nội thất thế giới vào năm 2024.

Hoa Kỳ vẫn duy trì là thị trường xuất khẩu đồ nội thất lớn nhất của Indonesia, chiếm 55% tổng xuất khẩu đồ nội thất, và chiếm 70% tổng xuất khẩu đồ gỗ nội thất.

Theo Hiệp hội Đồ nội thất và Thủ công mỹ nghệ, năm 2024, xuất khẩu đồ gỗ nội thất và thủ công mỹ nghệ có thể tăng ít nhất 10% so với năm 2023.

*Nguồn: ITTO*



TIN LIÊN QUAN



# HỒ TIÊU

## Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường ASEAN T4/2024



## Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN T4/2024

**KIM NGẠCH**  
**5,8** triệu USD

↘ Giảm **34%** so với T3/2024

↗ Tăng **26%** so với T4/2023

↗ Cao hơn **0,84 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 4 tháng 2024 đạt **23,3 Tr.USD**, đạt **39%** kim ngạch 2023

**KHỐI LƯỢNG**  
**1,42** nghìn tấn

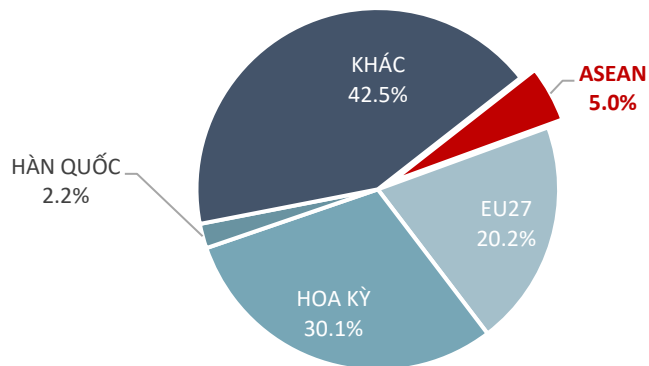
↘ Giảm **28%** so với T3/2024

↗ Tăng **26%** so với T4/2023

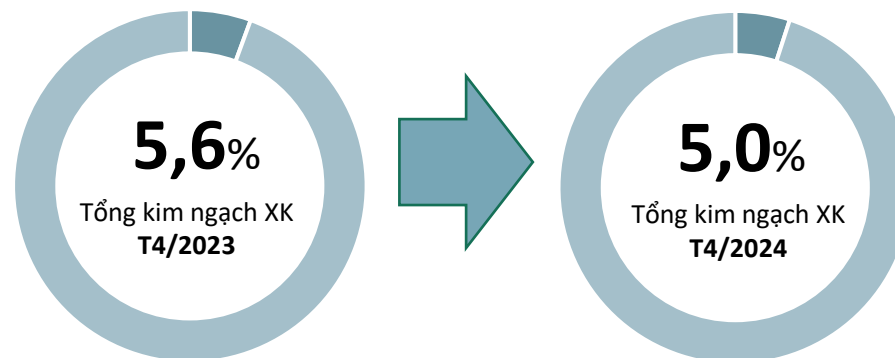
↗ Cao hơn **166 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 4 tháng 2024 đạt **5,6** nghìn tấn, đạt **37%** khối lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN T4/2024



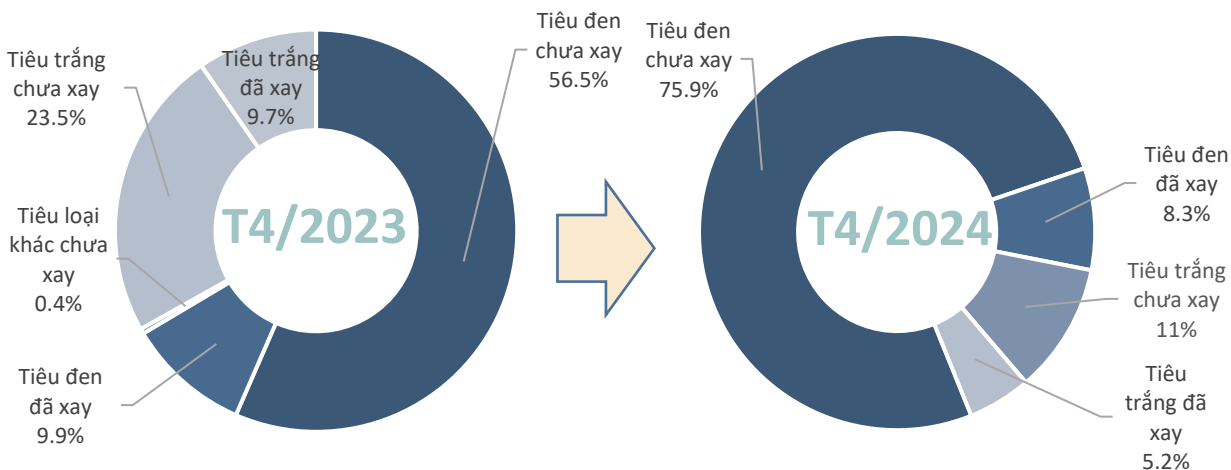
## Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN T4/2024



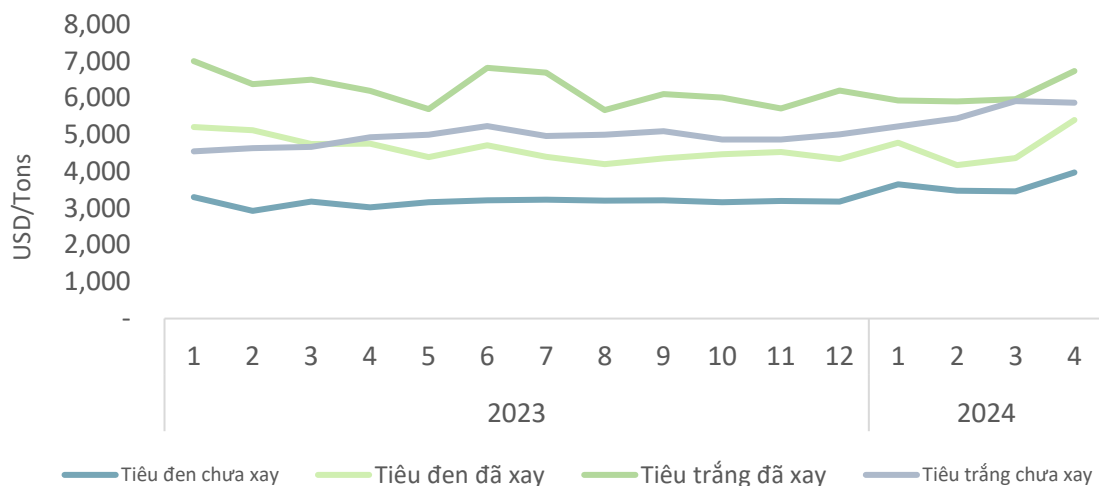


# HỒ TIÊU

## Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường ASEAN T4/2024



## Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN T4/2024



## Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN T4/2024



### Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **4,4** triệu USD  
Giảm **10%** so với T3/2024  
Tăng **69%** so với T4/2023



### Tiêu trắng chưa xay

Kim ngạch: **0,62** triệu USD  
Giảm **78%** so với T3/2024  
Giảm **43%** so với T4/2023



### Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,49** triệu USD  
Giảm **78%** so với T3/2024  
Tăng **5%** so với T4/2023

### Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **3.453** USD/tấn; giảm **94,4%** so với tháng trước; và tăng **31,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **5.871** USD/tấn; giảm **0,7%** so với tháng trước; và tăng **19,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

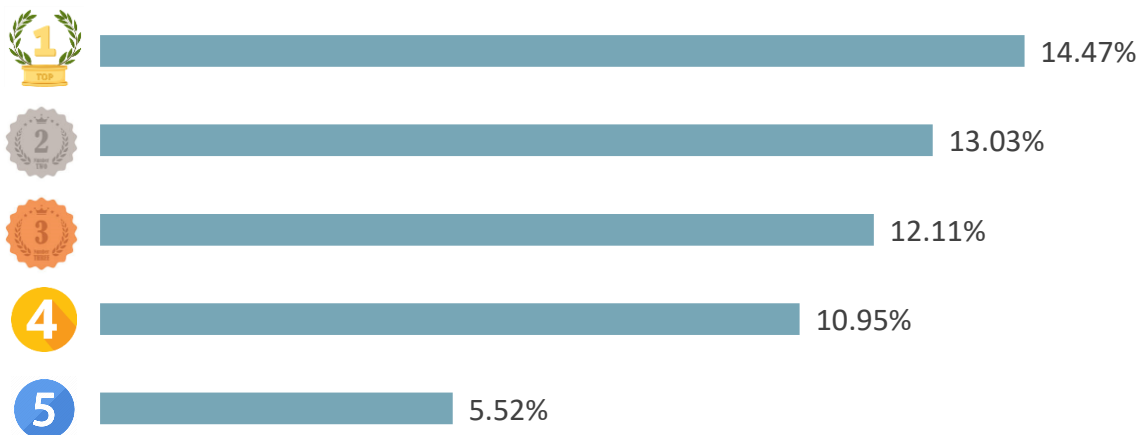
### Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **6.726** USD/tấn; tăng **12,8%** so với tháng trước; và tăng **8,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

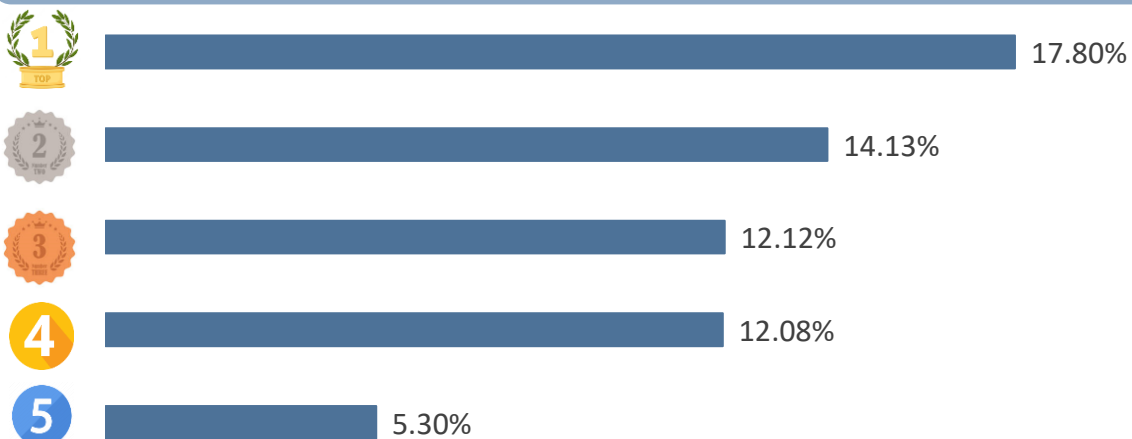


# HỒ TIÊU

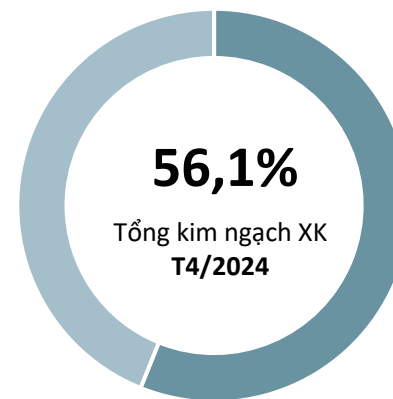
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN T4/2024



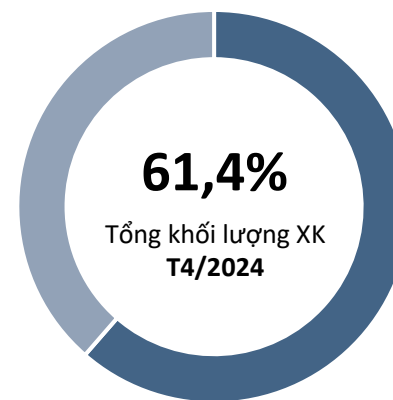
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường ASEAN T4/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN T4/2024



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN T4/2024





Theo thống kê sơ bộ của Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam, nhập khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong Quý I/2024 đạt 7.988 tấn, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, tiêu đen đạt 7.663 tấn, tiêu trắng đạt 325 tấn. Campuchia là quốc gia cung cấp chính hồ tiêu cho Việt Nam trong Quý I/2024 đạt 2.084 tấn, tăng 66,5% so với cùng kỳ năm trước.

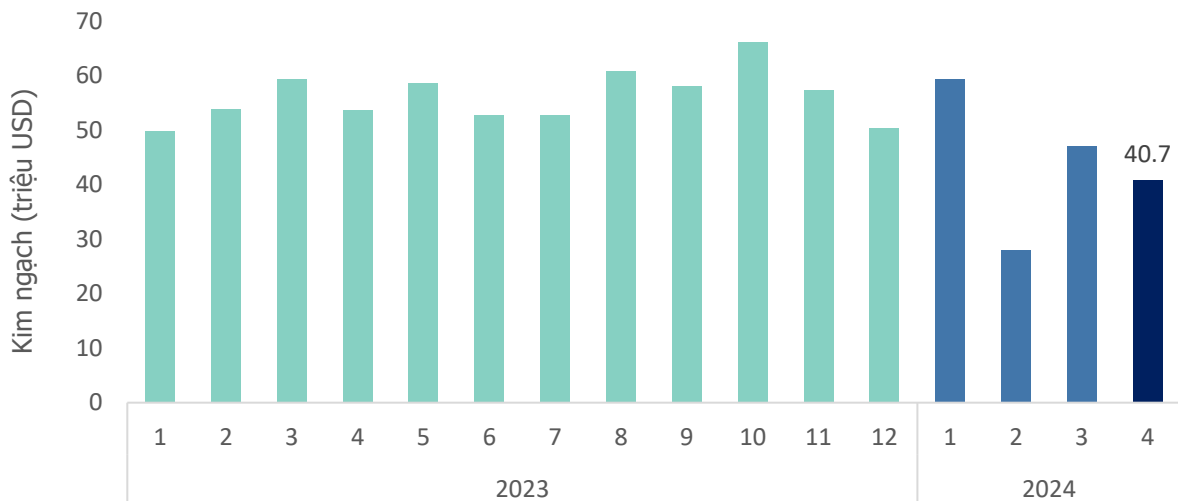
*Nguồn: Vietnambiz.vn*





# THỦY SẢN

## Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN T4/2024



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEN T4/2024

### KIM NGẠCH



**40,7** triệu USD

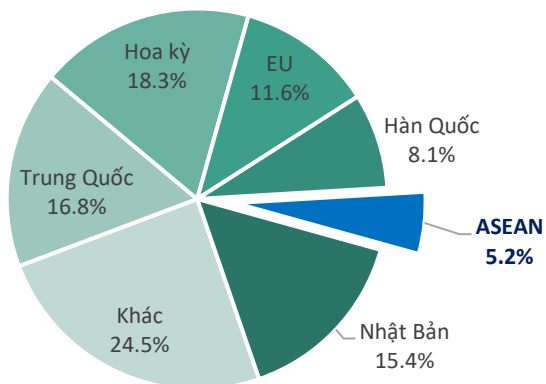
↘ Giảm **13,5%** so với T3/2024

↘ Giảm **24,0%** so với T4/2023

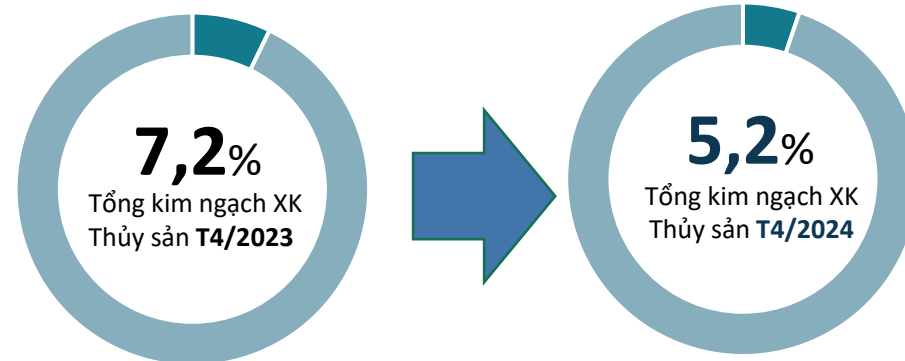
↓ Thấp hơn **15,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 4 tháng 2024 đạt **175,2 triệu USD**, đạt **26,0%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN T4/2024



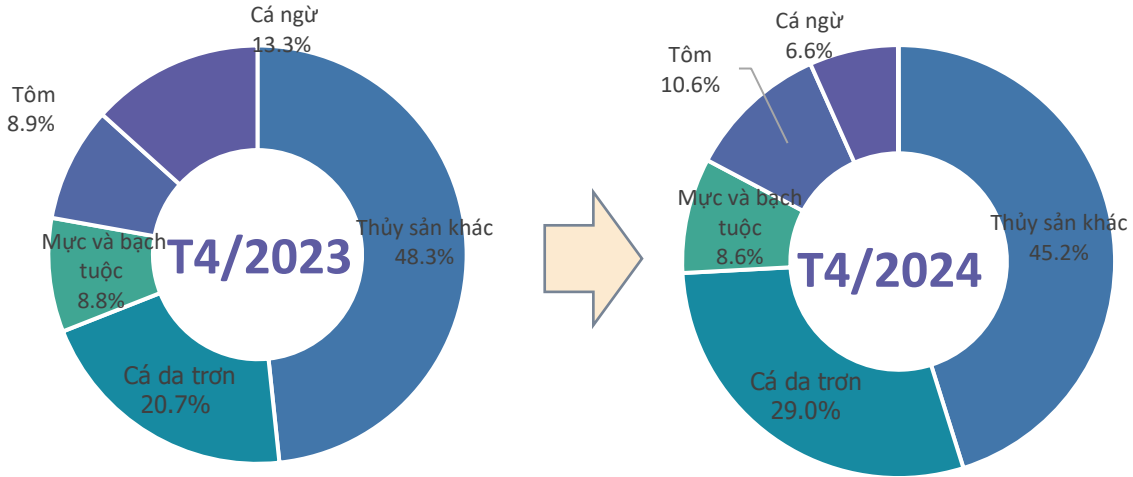
## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN T4/2024





# THỦY SẢN

## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN T4/2024



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN T4/2024



### Cá da trơn

Kim ngạch: **11,8** Triệu USD

**Giảm 4,7%** so với T3/2024

**Tăng 6,0%** so với T4/2023



### Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **3,5** Triệu USD

**Giảm 43,7%** so với T3/2024

**Giảm 25,8%** so với T4/2023



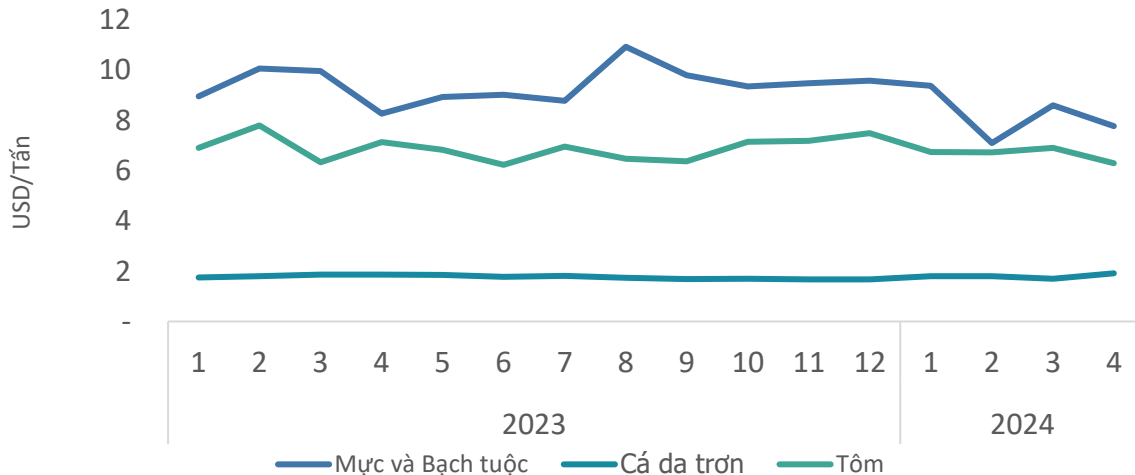
### Tôm

Kim ngạch: **4,3** Triệu USD

**Tăng 17,9%** so với T3/2024

**Giảm 9,6%** so với T4/2023

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN T4/2024



### Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **7,8** USD/kg; **giảm 9,8%** so với tháng trước; và **giảm 5,9%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **1,9** USD/kg; **tăng 11,0%** so với tháng trước; và **tăng 3,2%** so với cùng kỳ năm 2023.

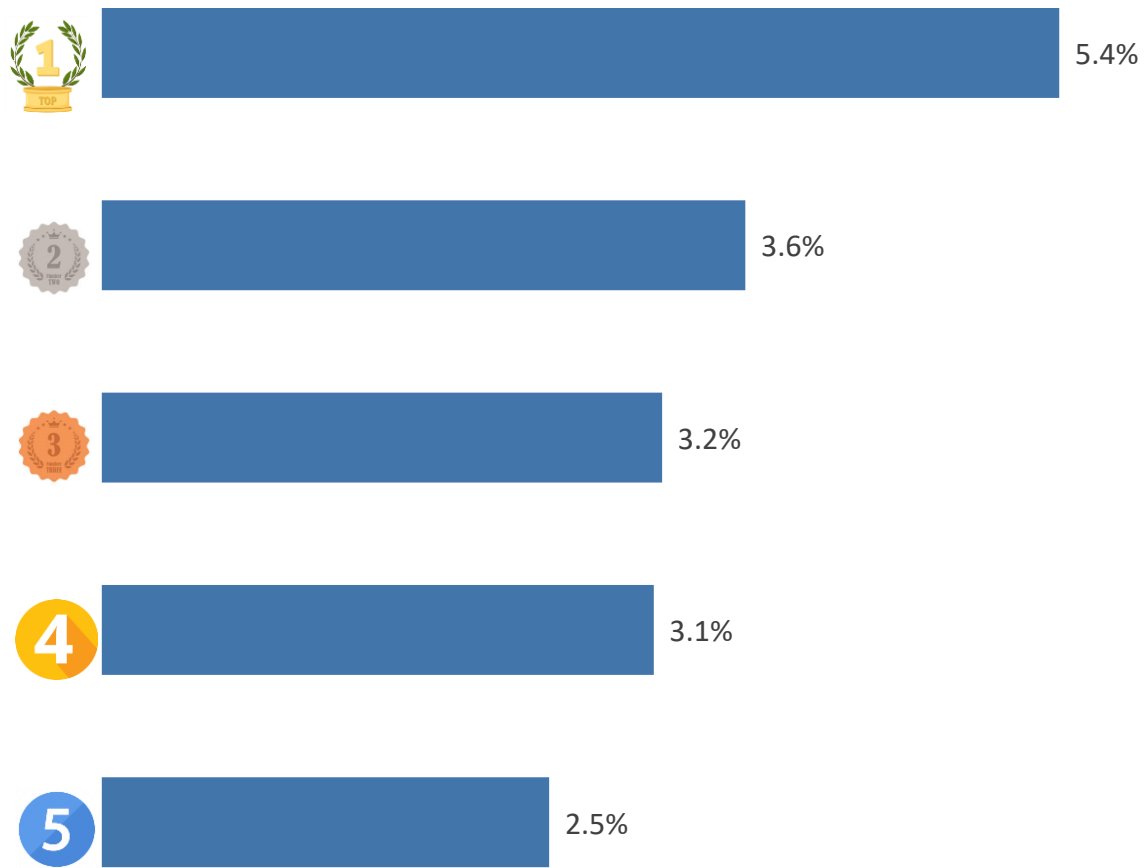
### Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2024 ở mức **6,3** USD/kg; **giảm 8,8%** so với tháng trước; và **giảm 11,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

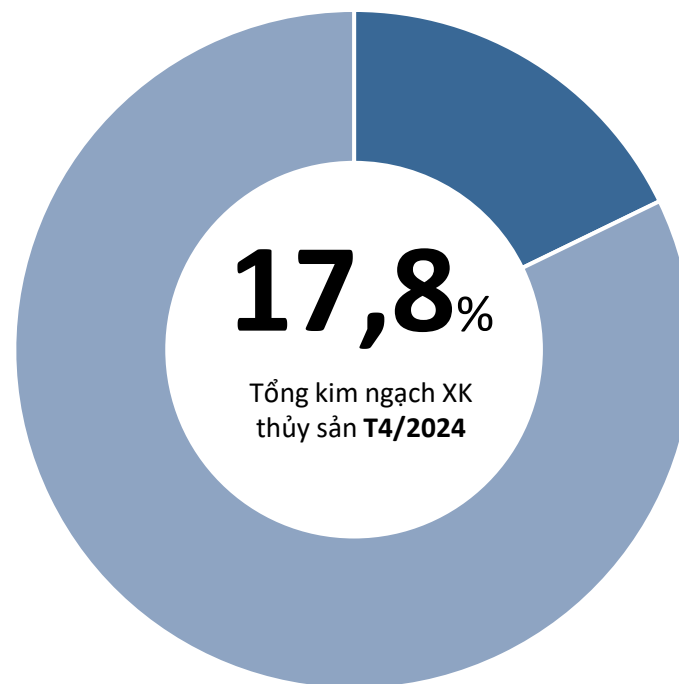


# THỦY SẢN

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2024



01

### Gia tăng áp lực cạnh tranh lên ngành cá ngừ Việt Nam khi Thái Lan - EU ký FTA.

Liên minh châu Âu (EU) và Thái Lan đã bước sang vòng đàm phán tiếp theo và có thể tiến tới ký kết Hiệp định thương mại tự do (ETFTA). Nếu FTA giữa EU và Thái Lan được ký kết, Thủy sản Thái Lan EU có khả năng sẽ tiếp cận thị trường EU với mức thuế 0% (như cá ngừ). Tính đến thời điểm này, cá ngừ Thái Lan xuất khẩu sang EU đang chịu thuế 24% – mức thuế cao nhất so với thế giới, sau sự việc Thái Lan bị mất quyền lợi thuế từ Hệ thống ưu đãi phổ cập (GSP) của EU vào năm 2015.

Hiện Thái Lan chỉ xuất khẩu một lượng nhỏ cá ngừ vây vàng sang EU để phục vụ chế biến. Nếu so sánh về nguồn nguyên liệu có nguồn gốc thuần túy (cá ngừ do đội tàu quốc gia đánh bắt được), Việt Nam đang có lợi thế hơn Thái Lan. Tuy nhiên, với quy mô đội tàu nhỏ nên nguồn cung nguyên liệu trong nước của Việt Nam đang không đủ để đáp ứng nhu cầu sản xuất xuất khẩu.

Bên cạnh đó, trong khi Thái Lan đã được gỡ thẻ vàng, Việt Nam vẫn chưa làm được điều này. Do đó, nếu ETFTA có hiệu lực, mặc dù chưa biết rõ điều khoản thỏa thuận ra sao nhưng chắc chắn XK cá ngừ của Thái Lan sang EU sẽ thuận lợi hơn. Và điều này sẽ làm gia tăng áp lực cạnh tranh của cá ngừ Việt Nam tại thị trường này.

Nguồn: Vasep (5/2024)



Tin liên quan

02

### Thái Lan được Hoa Kỳ loại bỏ khỏi danh sách các quốc gia sử dụng lao động trẻ em trong ngành tôm.

Tôm Thái Lan đã được đưa vào "Danh sách Hàng hóa do Trẻ em hoặc Lao động Cưỡng bức Sản xuất" của Bộ Lao động Hoa Kỳ (DOL) từ năm 2009. Tuy nhiên, vào ngày 10/5, Bộ Lao động Hoa Kỳ đề xuất loại bỏ tôm Thái Lan khỏi danh sách này sau khi xác định việc sử dụng lao động trẻ em cưỡng bức trong ngành tôm Thái Lan "đã giảm đáng kể". DOL cho rằng Chính phủ Hoàng gia Thái Lan cùng các bên liên quan đã nỗ lực đáng kể để giải quyết vấn đề trẻ em tham gia lao động và lao động trẻ em cưỡng bức trong toàn bộ ngành, bao gồm cả lĩnh vực bóc vỏ tôm. Thái Lan đã xuất khẩu 27.826 tấn tôm sang Hoa Kỳ vào năm 2023, giảm so với năm 2022 nhưng vẫn đứng thứ 5 về tổng khối lượng.

*Nguồn: Vasep (5/2024)*

03

### Indonesia nổi lại xuất khẩu tôm hùm giống bất chấp sự lo ngại về bền vững và thương mại.

Chính phủ Indonesia sẽ dỡ bỏ lệnh cấm gây tranh cãi về xuất khẩu tôm hùm giống, lệnh cấm xuất khẩu này đã thực hiện từ năm 2016 để ngăn chặn việc khai thác quá mức trữ lượng tôm hùm hoang dã. Bộ trưởng Bộ thủy sản cho biết việc dỡ bỏ lần này là dựa trên những cân nhắc thực dụng, khi các nỗ lực thực thi pháp luật không thể ngăn chặn việc buôn lậu. Bước đầu của lệnh dỡ bỏ là cấp phép xuất khẩu sang Việt Nam, để đổi lấy đầu tư của Việt Nam vào ngành nuôi tôm hùm Indonesia. Các nhà phê bình cho rằng động thái này sẽ mang lại lợi ích cho Việt Nam nhiều hơn Indonesia, vì ngành nuôi tôm hùm tiên tiến hơn nhiều của Việt Nam sẽ tạo ra giá trị từ việc bán tôm hùm trưởng thành nhiều hơn so với Indonesia từ việc bán giống.

*Nguồn: Mongabay (5/2024)*



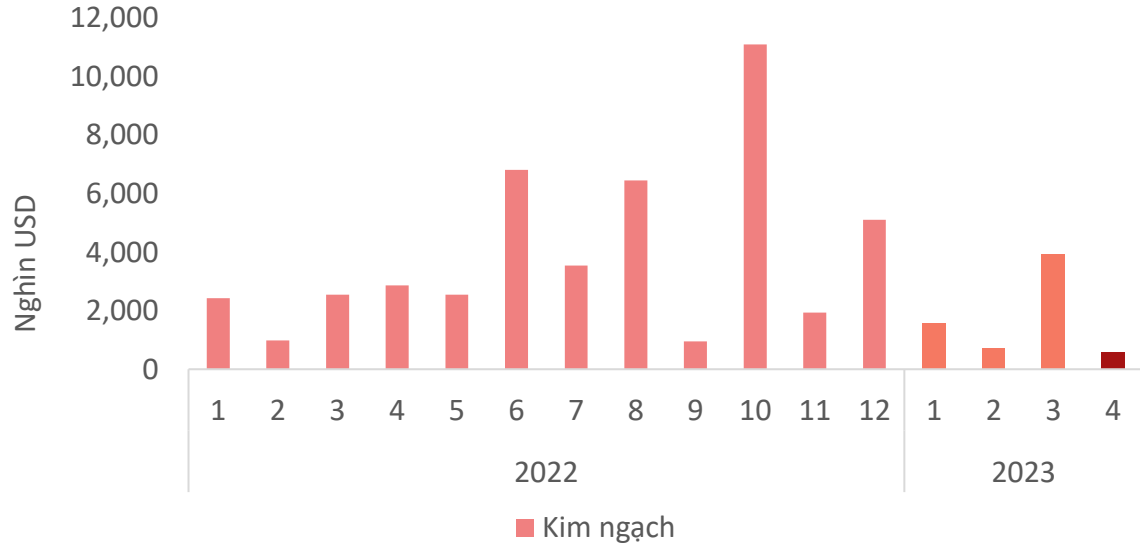
Tin liên quan





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T4/2024



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T4/2024

### KIM NGẠCH



**0,59**  
triệu USD

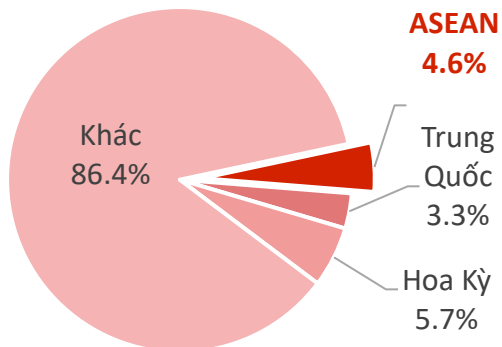
↘ Giảm **85%** so với T3/2024

↘ Giảm **80%** so với T4/2023

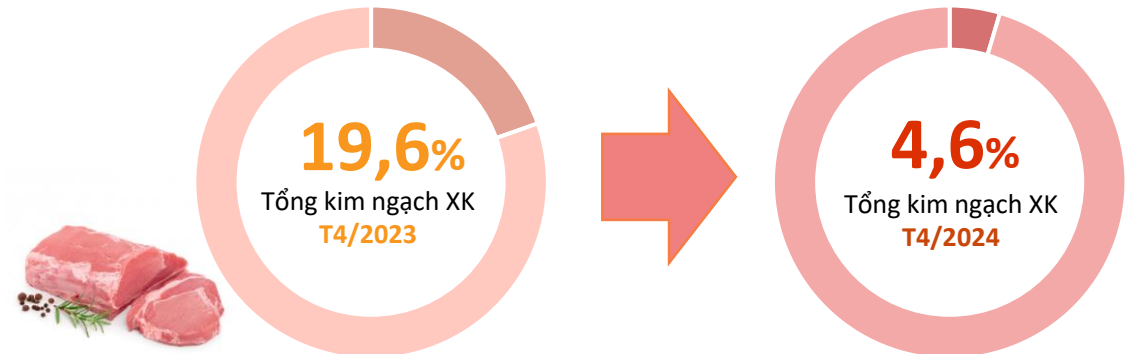
↘ Thấp hơn **3,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 4 tháng đạt **6,8 triệu USD**, đạt **14,4%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T4/2024



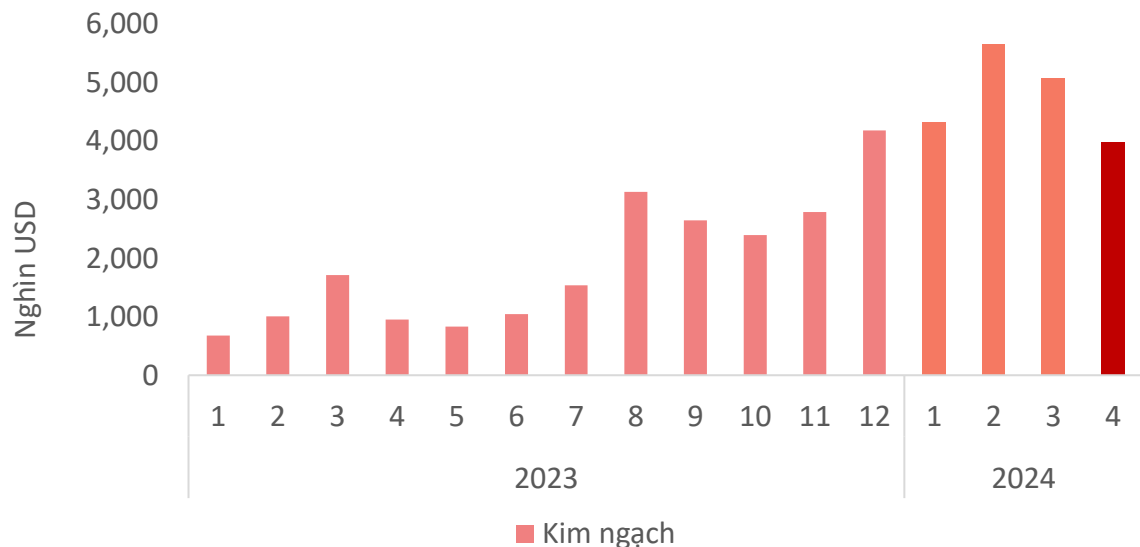
## Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T4/2024





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

## Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T4/2024



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T4/2024

### KIM NGẠCH



**3,99**  
Triệu USD

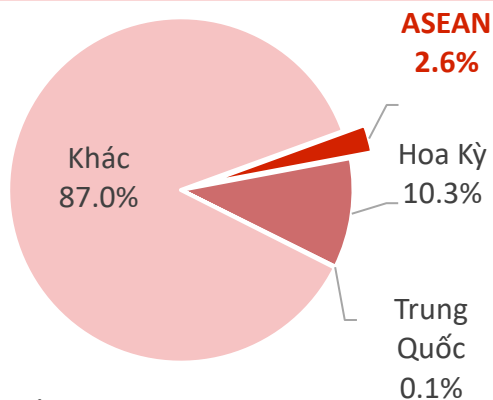
↘ Giảm **22%** so với T3/2024

↗ Tăng **319%** so với T4/2023

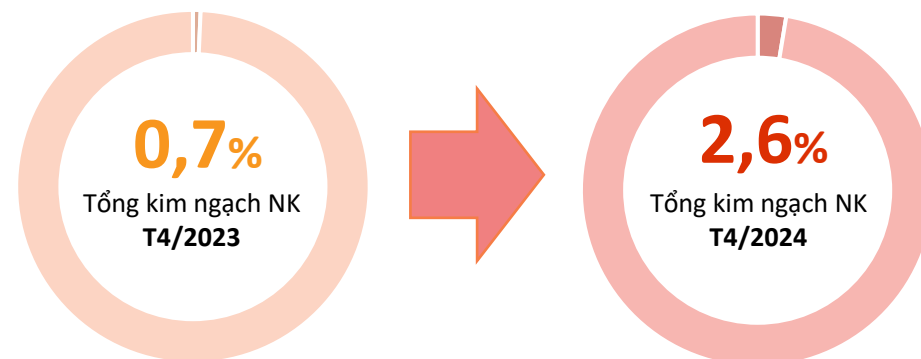
↗ Cao hơn **2,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 4 tháng đạt **19,04 triệu USD**, đạt **83,1%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T4/2024



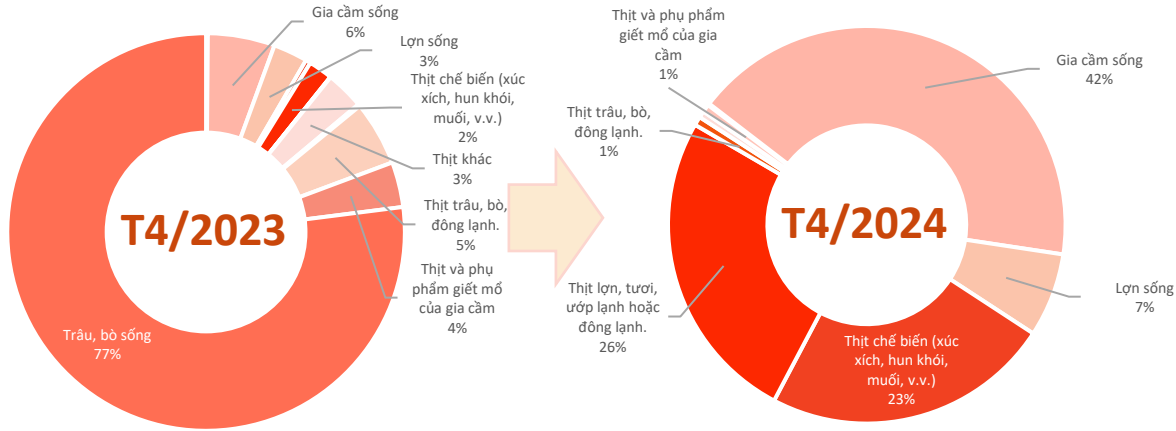
## Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T4/2024





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T4/2024



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T4/2024



### Thịt lợn tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh

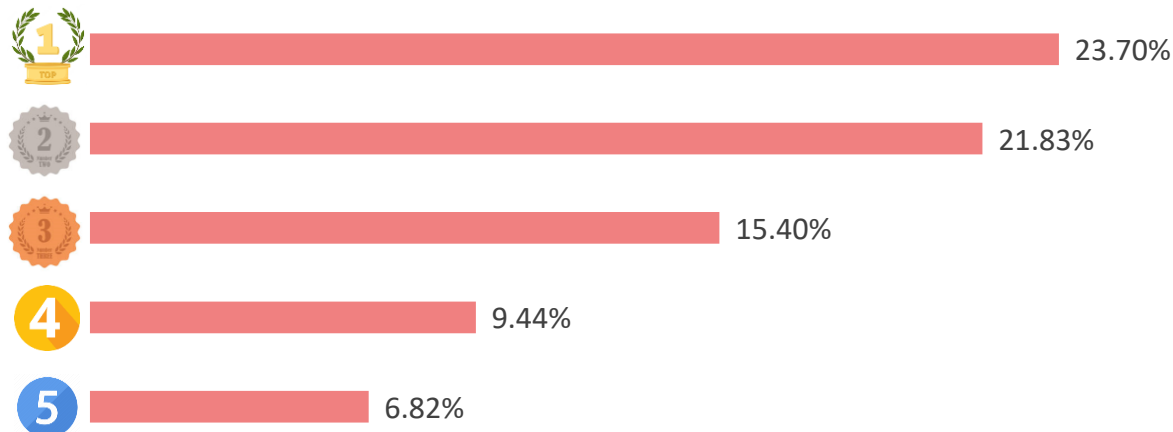
Kim ngạch: **0,151** nghìn USD  
 Tăng **123%** so với T3/2024  
 Tăng **30 lần** so với T4/2023



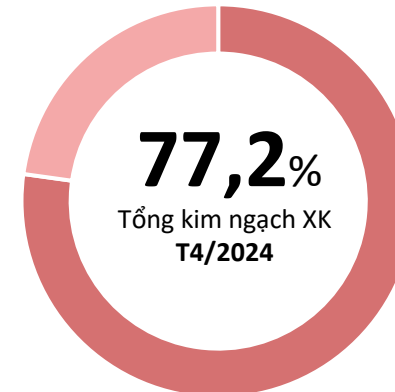
### Gia cầm sống

Kim ngạch: **0,247** nghìn USD  
 Tăng **25%** so với T3/2024  
 Tăng **58%** so với T4/2023

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lợn nhất sang thị trường Asean T4/2024



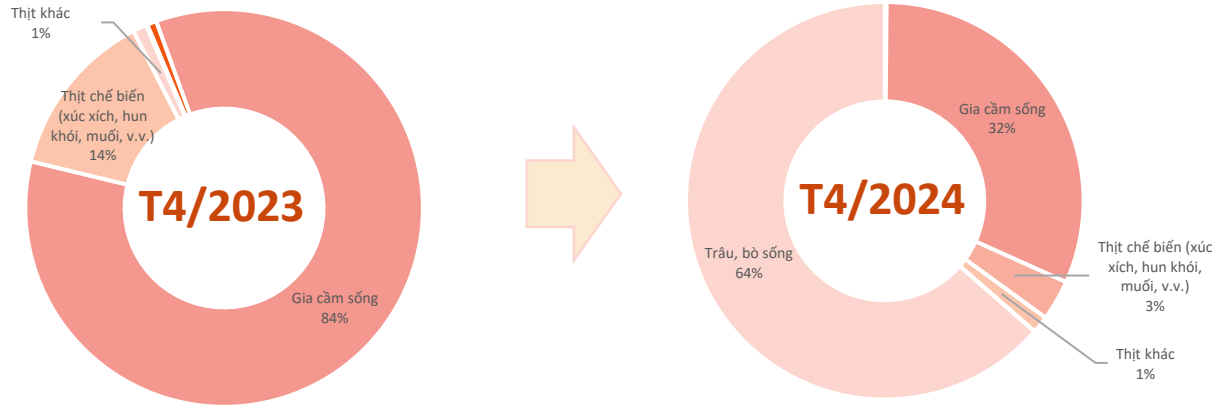
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T4/2024





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T4/2024



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T4/2024



### Trâu bò sống

Kim ngạch: **2,53** triệu USD

Giảm **10,4%** so với T3/2024



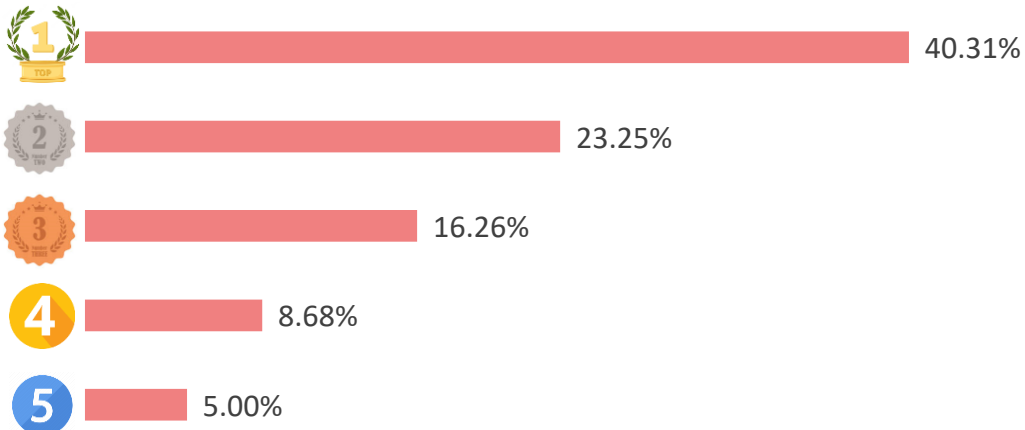
### Gia cầm sống

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

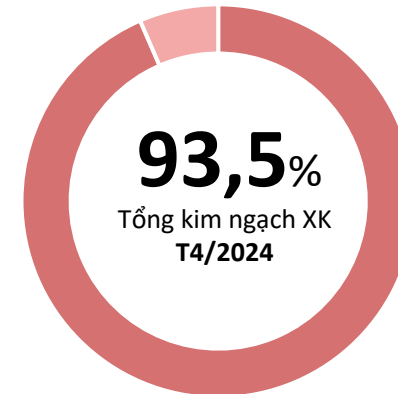
Giảm **18,9%** so với T3/2024

Tăng **56,9%** so với T4/2023

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T4/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T4/2024





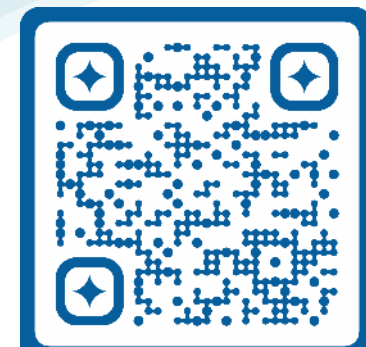
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinthitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinthitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo